TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83**/2019/HS-ST
Ngày: 04 - 9 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Bà Hoàng Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/HSST-QĐ, ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn B (Trần Kim H), sinh ngày 26 tháng 02 năm 1958 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V và bà Ân Thị V1 (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị X và 05 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/6/1999, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù giam về tội đánh bạc, án phí 50.000 đồng, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong toàn bộ bản án (Bản án số 31/HSST).

+ Ngày 23/3/2006, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù giam về tội đánh bạc, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, đã chấp hành xong toàn bộ bản án (Bản án số 09/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Tuấn Anh - Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/12/2018, Trần Văn B (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 308.36 đi theo hướng Tuyên Quang - Vĩnh Phúc đến đoạn đường Km53 + 760 QL2C thuộc thôn K, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì gặp 01 xe ô tô tải đi cùng chiều, B điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình để vượt xe ô tô tải, do không chú ý quan sát chướng ngại vật hay xe ngược chiều trong đoạn đường định vượt nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 149.03 do Nguyễn Quốc C điều khiển đi ngược chiều (C chưa có giấy phép lái xe theo quy định). Hậu quả, anh C và B bị thương phải đi bệnh viện điều trị, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại kết luận pháp y về thương tích số 28/2019/TgT, ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Quốc C hiện tại là 63% (theo phương pháp cộng lùi); tại kết luận pháp y về thương tích số 27/2019/TgT, ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn B hiện tại là 09%.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS, ngày 14 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố Trần Văn B phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn B từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thử thách 30 đến 36 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Trần Văn B:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/12/2018, tại đoạn đường Km 53 + 760 QL2C thuộc địa phận thôn K, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trần Văn B điều khiển xe mô tô khi vượt xe không chú ý quan sát xe ngược chiều trong đoạn đường định vượt nên đã va chạm với xe mô tô do Nguyễn Quốc C điều khiển đi ngược chiều, dẫn đến anh Nguyễn Quốc C bị thiệt hại 63% sức khỏe.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đó là không chú ý quan sát chướng ngại vật hay xe ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải, do đó vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ (khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*).

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ, tài sản người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đó là nộp trước khoản tiền bồi thường vào cơ quan thi hành án; UBND xã nơi bị cáo cư trú đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý, không mong muốn sự việc xảy ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự , khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc nhưng thuộc trường hợp đã được xóa án tích, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên HĐXX thấy rằng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở trên thì không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, ghi âm, ghi hình, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B và bị hại Nguyễn Quốc C thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Do trước đó bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22S1-308.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn B là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không nhằm mục đích sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

***1**. Về hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/9/2019).

Giao bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H)cho Uỷ ban nhân dân xã N1, huyện s, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***2**. Về trách nhiệm dân sự:*

Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự như sau: Bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Quốc C tổng số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp trước là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Quốc C được nhận số tiền 20.000.000đ

(Hai mươi triệu đồng) do bị cáo tự nguyện nộp trước (thể hiện tại biên lai số 0001766, ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Nguyễn Quốc C có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Trả lại cho bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22S1-308.36 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn B nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án (tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001766, ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn B (Trần Kim H) phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã N1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai